

Bản án số: 58/2024/DS-ST

Ngày 08 - 3 - 2024

V/v tranh chấp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Liêu Chí Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hồ Thanh Phong.

Bà Phạm Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 08 tháng 3 năm 2024 tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi và điểm cầu thành phần trụ sở Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 01 năm 2024 về việc tranh chấp vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2024/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Kh, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trần Như Ng là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Chị Đào K, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Kh1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Cà Mau (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Ông Nguyễn Văn C trình bày: Từ tháng 6/2021 al đến tháng 01/2022 al bà Đào K hỏi vay tiền của ông nhiều lần, cụ thể: Ngày 30/6/2021 al vay 5.000.000đ; ngày 04/9/2021 al vay 5.000.000đ; ngày 08/11/2021 al vay 5.000.000đ; tháng 12/2021 al vay 5.000.000đ; ngày 20/02/2022 al vay 12.000.000đ. Tổng cộng 05 lần vay số tiền là 32.000.000đ, thỏa thuận lãi suất 60.000đ/1.000.000đ/tháng. Do ông có tham gia hội do chị K làm đầu thảo nên thỏa thuận là tiền lãi hàng tháng trừ qua tiền hội ông phải góp. Đến tháng 6/2022 mãn hội nên chị K góp cho ông cho đến ngày 10/11/2022 thì không góp lãi cũng như không trả vốn. Quá trình vay chị K đã đóng tiền lãi được 13.980.000đ. Việc vay tiền do chị K trực tiếp

thỏa thuận, nhận, trả tiền, chồng chị K không biết. Nay ông yêu cầu chị K trả 32.000.000 đồng, không tính lãi suất.

- Chị Đào K trình bày: Chị thừa nhận có vay tiền của ông C nhiều lần nhưng không nhớ cụ thể thời gian nào, có lần 2.000.000đ, lần 3.000.000đ, lần 5.000.000đ, lần cuối cùng vay 12.000.000đ, tổng cộng là 32.000.000đ, lãi suất như ông C trình bày. Khoảng tháng 8/2022 al chị đã trả cho ông C 32.000.000đ, không làm giấy tờ, khi đó còn thiếu khoảng 11.520.000đ tiền lãi. Nay chị chỉ đồng ý trả tiền lãi 11.520.000đ, không đồng ý trả 32.000.000đ, đối với số tiền lãi đã đóng chị không yêu cầu gì.

Khi chị vay, trả tiền cho ông C thì chồng chị hoàn toàn không biết nên chị tự chịu trách nhiệm đối với khoản tiền vay này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C, thấy rằng: Tại phiên tòa chị Đào K thừa nhận có vay của ông C nhiều lần, tổng số tiền là 32.000.000 đồng, nhưng tháng 08/2022 al thì đã trả trực tiếp cho ông C số tiền trên. Tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: *“Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”*. Từ đó khẳng định việc chị K có vay của ông C 32.000.000 đồng là có thật. Chị cho rằng đã trả cho ông C đủ số tiền trên, nhưng ông C không thừa nhận, trong khi chị không đưa ra được chứng cứ nào để chứng minh nên không đủ cơ sở là chị đã trả số tiền này cho ông C. Do vậy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông C là phù hợp theo khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

[2] Do yêu cầu của ông C được chấp nhận nên chị K phải chịu án phí 5% tương ứng với số tiền phải trả cho ông C. Ông C được miễn án phí với lý do thân nhân liệt sĩ được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận gia đình liệt sĩ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn C. Buộc Chị Đào K có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn C 32.000.000 đồng (ba mươi hai triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông C cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên, hàng tháng chị K phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi

hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đào K phải chịu là 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Liêu Chí Khanh